

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền
của Hội đồng nhân dân Thành phố**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XV - KỲ HỌP THỨ 11**

(Từ ngày 03/12/2019 đến ngày 05/12/2019)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2015;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 262/TTr-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 85/BC-HĐND ngày 26 /11/2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 378 /BC-UBND ngày 02 /12/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân Thành phố, cụ thể:

1. Quy định nội dung, mức chi xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án không phải là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhưng có tính chất tương tự (*Chi tiết theo Phụ lục 01 kèm theo*).

2. Quy định nội dung, mức chi bồi dưỡng cho lực lượng công an, quân đội và các lực lượng phối hợp khác không hưởng lương ngân sách nhà nước tham gia bảo vệ an ninh trật tự trong các ngày lễ, tết, phục vụ các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội trên địa bàn Thủ đô (*Chi tiết theo Phụ lục 02 kèm theo*).

3. Quy định nội dung, mức chi bồi dưỡng nhân chứng lịch sử tại các cuộc đi lấy thông tin, tư liệu để phục vụ công tác lưu trữ tư liệu lịch sử của Đảng bộ Thành phố (*Chi tiết theo Phụ lục 03 kèm theo*).

4. Quy định nội dung, mức chi đối với các đối tượng không phải là cán bộ, công chức, viên chức nhà nước đi nước ngoài theo chủ trương được phê duyệt của UBND Thành phố (*Chi tiết theo Phụ lục 04 kèm theo*).

5. Quy định nội dung, mức chi đối với học sinh Hà Nội tham gia các kỳ thi quốc tế tổ chức tại nước ngoài (*Chi tiết theo Phụ lục 05 kèm theo*).

6. Quy định nội dung, mức chi đối với công tác tổ chức thi tuyển (xét tuyển) công chức, viên chức; thi (xét) nâng ngạch (thăng hạng) công chức, viên chức của thành phố Hà Nội (*Chi tiết theo Phụ lục 06 kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện các quy định của Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XV, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 04/12/2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội;
- Ban công tác ĐB của UBTWQH;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Thường trực Thành ủy Hà Nội;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP Thành ủy, các Ban Đảng Thành ủy;
- VP HĐND TP, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT

CHỖ TỊCH



Nguyễn Thị Bích Ngọc

PHỤ LỤC 01

Quy định nội dung, mức chi xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án không phải là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhưng có tính chất tương tự
(Kèm theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung, mức chi xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án cấp Thành phố không phải là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhưng có tính chất tương tự.

2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.
- Tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội.
- Các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

3. Quy định cụ thể

a. Hội thảo, tọa đàm, xin ý kiến đóng góp của các chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành

- Người chủ trì: 1.500.000 đồng/buổi hội thảo.
- Thư ký hội thảo: 500.000 đồng/buổi hội thảo.
- Báo cáo viên trình bày tại hội thảo: 2.000.000 đồng/báo cáo.
- Báo cáo không trình bày hội thảo: 1.000.000 đồng/báo cáo.
- Thành viên tham gia hội thảo: 200.000 đồng/thành viên/buổi hội thảo.

b. Nghiên cứu, xây dựng các chuyên đề, báo cáo

Hệ số tiền công theo ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ (cơ sở tính tiền công lao động trực tiếp)

- Chủ nhiệm nhiệm vụ: 0,79
- Thành viên thực hiện chính; thư ký: 0,49
- Thành viên: 0,25

- Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ (Không quá 20% tổng dự toán tiền công trực tiếp cho các chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ, thành viên thực hiện chính, thư ký, thành viên): 0,16

c. Xin ý kiến chuyên gia tư vấn (trong trường hợp cần thiết): không quá 10.000.000 đồng/người.

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách cấp Thành phố.

5. Tổ chức thực hiện

UBND Thành phố xem xét, quyết định đối với từng trường hợp cụ thể được áp dụng nội dung chi và mức chi tương tự như đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ./.

PHỤ LỤC 02

Quy định nội dung, mức chi bồi dưỡng cho lực lượng công an, quân đội và các lực lượng phối hợp khác không hưởng lương ngân sách nhà nước tham gia bảo vệ an ninh trật tự trong các ngày lễ, tết, phục vụ các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội trên địa bàn Thủ đô

(Kèm theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung, mức chi bồi dưỡng cho lực lượng công an, quân đội và các lực lượng phối hợp khác không hưởng lương ngân sách nhà nước tham gia bảo vệ an ninh trật tự trong các ngày lễ, tết, phục vụ các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội của Trung ương và Thành phố trên địa bàn Thủ đô theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

2. Đối tượng áp dụng

- Cán bộ, chiến sỹ thuộc Công an thành phố Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thủ đô và các lực lượng phối hợp khác không hưởng lương ngân sách nhà nước.

- Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội.

3. Quy định cụ thể

- Nội dung chi: Chi bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sỹ thuộc Công an thành phố Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thủ đô và các lực lượng phối hợp khác không hưởng lương ngân sách nhà nước tham gia bảo vệ an ninh trật tự trong các ngày lễ, tết, phục vụ các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội của Trung ương và Thành phố trên địa bàn Thủ đô.

- Mức chi: 100.000 đồng/người/ngày.

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước theo phân cấp.

5. Tổ chức thực hiện

Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức chi bồi dưỡng đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ và không trùng lặp giữa các cấp ngân sách./.

PHỤ LỤC 03

Quy định nội dung, mức chi bồi dưỡng nhân chứng lịch sử tại các cuộc đi lấy thông tin, tư liệu để phục vụ công tác lưu trữ tư liệu lịch sử của Đảng bộ Thành phố

(Kèm theo Nghị quyết số 10 /2019/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung, mức chi bồi dưỡng nhân chứng lịch sử tại các cuộc đi lấy thông tin, tư liệu để phục vụ công tác lưu trữ tư liệu lịch sử của Đảng bộ Thành phố.

2. Đối tượng áp dụng

Ban Tuyên giáo Thành ủy và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Quy định cụ thể

- Nội dung chi: Chi bồi dưỡng nhân chứng lịch sử tại các cuộc đi lấy thông tin, tư liệu để phục vụ công tác lưu trữ tư liệu lịch sử của Đảng bộ Thành phố.

- Mức chi: 2.000.000 đồng/người.

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách cấp Thành phố./.

PHỤ LỤC 04

Quy định nội dung, mức chi đối với các đối tượng không phải là cán bộ, công chức, viên chức nhà nước đi nước ngoài theo chủ trương được phê duyệt của UBND Thành phố
(Kèm theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung, mức chi đối với các đối tượng không phải là cán bộ, công chức, viên chức nhà nước đi nước ngoài từ nguồn ngân sách nhà nước theo chủ trương được phê duyệt của UBND Thành phố.

2. Đối tượng áp dụng

Các đối tượng không phải là cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, bao gồm: Văn nghệ sỹ, diễn viên, nghệ nhân; Chuyên gia, nhà khoa học; Vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài, bác sỹ; Các đối tượng khác.

3. Quy định cụ thể

TT	Nội dung chi	Mức chi
1	<p>* Những khoản thanh toán chung cho cả đoàn gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tiền cước hành lý, tài liệu mang theo phục vụ cho đợt công tác;- Tiền thuê phương tiện đi làm việc hàng ngày tại nước đến công tác; tiền thuê phương tiện trong trường hợp phải quá cảnh (theo hành trình công tác đã được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phê duyệt);- Tiền điện thoại, fax, internet;- Tiền quốc-boa;- Tiền mua vé ra, vào cửa đối với các đoàn cán bộ đi công tác nghiên cứu và khảo sát các lĩnh vực có tính đặc thù liên quan đến nhiệm vụ chuyên môn như: Văn hóa nghệ thuật, di tích lịch sử, bảo tàng (trong trường hợp Ban không đài thọ) và phải được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phê duyệt trong đề án, dự toán.	Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/06/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi phí.

TT	Nội dung chi	Mức chi
2	<p>* Những khoản thanh toán trực tiếp cho cá nhân người đi công tác nước ngoài, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiền vé các phương tiện đi lại (tiền vé máy bay, vé tàu, vé xe từ Việt Nam đến nước công tác và ngược lại (kể cả vé máy bay, vé tàu xe của chặng đường trong nội địa nước đến công tác); - Tiền thuê phương tiện từ nhà đến sân bay, ga tàu, bến xe, cửa khẩu và ngược lại khi đi công tác nước ngoài về nhà (ở trong nước); - Tiền thuê phương tiện từ sân bay, ga tàu, bến xe, cửa khẩu khi nhập cảnh đến nơi ở nước đến công tác và ngược lại khi xuất cảnh; - Tiền thuê phòng nghỉ ở nước đến công tác; - Tiền ăn và tiêu vật ở nước đến công tác; - Tiền tiêu vật ở nước đến công tác (đối với trường hợp phía nước ngoài đài thọ toàn bộ chi phí ăn, ở); - Lệ phí sân bay trong và ngoài nước (nếu có); - Lệ phí thị thực, lệ phí cấp hộ chiếu; - Tiền đóng góp tham gia (tham dự) hội nghị, hội thảo (bao gồm cả tiền mua tài liệu nếu có); - Tiền bảo hiểm y tế; - Tiền chờ đợi tại sân bay; - Trường hợp được cử đi công tác nước ngoài nếu phải tập trung tại một địa điểm nhất định để cùng đi hoặc khi đi nước ngoài về mà không thể về nhà kịp trong ngày, thì được cơ quan, đơn vị chủ trì đoàn đi công tác nước ngoài thanh toán tiền công tác phí theo chế công tác phí hiện hành đối với CBCCC đi công tác trong nước. 	<p>Mức chi áp dụng tương tự cán bộ, công chức theo tiêu chuẩn B quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/06/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi phí.</p>

Trường hợp các văn bản trích dẫn tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước theo phân cấp.

5. Tổ chức thực hiện

Thời gian đi nước ngoài, số lượng thành viên tham gia đoàn đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được phân công theo chủ trương được phê duyệt của UBND Thành phố./.

PHỤ LỤC 05

Quy định nội dung, mức chi đối với học sinh Hà Nội tham gia các kỳ thi quốc tế tổ chức tại nước ngoài

(Kèm theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2019
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung, mức chi đối với học sinh Hà Nội tham gia các kỳ thi quốc tế tổ chức tại nước ngoài.

2. Đối tượng áp dụng

Học sinh phổ thông Hà Nội (không bao gồm học sinh phổ thông của các trường trực thuộc các Bộ, ngành, các trường Đại học do Trung ương quản lý) do Bộ Giáo dục và Đào tạo cử chọn hoặc giao Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội cử học sinh tham gia các kỳ thi quốc tế tổ chức tại nước ngoài; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Nội dung, mức chi

TT	Nội dung chi	Mức chi
1	Chi tổ chức hội thảo xây dựng đề cương chi tiết cho chương trình tập huấn	Thực hiện theo quy định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách của thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định một số chính sách, nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố
2	Chi dịch tài liệu tham khảo	115.000 đồng/trang (Tối thiểu mỗi trang phải đạt 300 từ của văn bản gốc)
3	Chi hỗ trợ cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn	60.000 đồng/người/ngày
4	Chi biên soạn và giảng dạy	

TT	Nội dung chi	Mức chi
	+ Dạy lý thuyết	250.000 đồng/tiết
	+ Dạy thực hành	350.000 đồng/tiết
	+ Trợ lý thí nghiệm, thực hành	115.000 đồng/tiết
5	Chi tiền ăn cho học sinh đội tuyển	230.000 đồng/người/ngày
6	Soạn đề thi gửi Ban tổ chức quốc tế	350.000 đồng/câu
7	Tiền ở và vé tàu xe đi lại cho học sinh, giáo viên ở xa trong thời gian tập huấn	Thực hiện theo quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố
8	Thuê phòng học, phòng thí nghiệm, thuê phương tiện đi thực tế, thực hành và các dịch vụ khác	Thanh toán theo thực tế, hợp đồng, hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao
9	Chi mua nguyên vật liệu, hóa chất và chi liên hệ với Ban tổ chức thi quốc tế	
10	Chi phí cho các thành viên của đoàn cán bộ học sinh tham dự các kỳ thi quốc tế	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí
11	Chi các nhiệm vụ khác có liên quan	
	- Chi may đồng phục cho các đoàn tham dự các kỳ thi quốc tế	1.150.000 đồng/người/bộ

TT	Nội dung chi	Mức chi
	- Mua tặng phẩm lưu niệm	Thanh toán theo thực tế, hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao, không vượt quá mức chi quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí; Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước và Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 08/7/2019 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố
	- Chi đón, tiễn đoàn, giao lưu giữa các nước và các khoản chi khác có liên quan đến kỳ thi	Thanh toán theo thực tế, hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao.

Trường hợp các văn bản trích dẫn tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách cấp Thành phố./.

PHỤ LỤC 06

Quy định nội dung, mức chi đối với công tác tổ chức thi tuyển (xét tuyển) công chức, viên chức; thi (xét) nâng ngạch (thăng hạng)

công chức, viên chức của thành phố Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung, mức chi đối với công tác tổ chức thi tuyển (xét tuyển) công chức, viên chức; thi (xét) nâng ngạch (thăng hạng) công chức, viên chức trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thành phố; UBND quận, huyện, thị xã; các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

3. Nội dung, mức chi

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
1	Chi kiểm tra danh sách và tổng hợp thí sinh dự thi đủ điều kiện; lập danh sách phòng thi và đánh số báo danh	Thí sinh	10.000
2	Chi cho các thành viên Hội đồng tuyển dụng, thành viên các Ban, bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng thực hiện nhiệm vụ trong quá trình tổ chức kỳ thi		
+	Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	315.000
+	Phó Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	300.000
+	Các thành viên Hội đồng, các Ban và bộ phận giúp việc Hội đồng	Người/ngày	200.000
3	Chi tiền ăn cho các thành viên Hội đồng tuyển dụng, thành viên các Ban, bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng thực hiện nhiệm vụ trong quá trình tổ chức kỳ thi	Người/ngày	200.000

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
4	Chi biên soạn tài liệu hướng dẫn ôn tập	Trang A4	95.000
5	Thẩm định nội dung hướng dẫn ôn tập	Chuyên ngành	1.000.000
6	Chi thanh toán cho giảng viên, báo cáo viên hướng dẫn ôn tập		
+	Chi bồi dưỡng	Người/buổi	1.000.000
+	Chi ăn trưa (khoán)	Người/ngày	200.000
+	Chi tiền đi lại (khoán 2 lượt)	Người/ngày	200.000
7	Chi xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm kèm đáp án các môn thi	Câu hỏi	90.000
8	Chi thẩm định và biên tập câu trắc nghiệm	Câu hỏi	80.000
9	Chi đánh máy và nhập vào ngân hàng câu trắc nghiệm, tải dữ liệu lên Website	Người/ngày	230.000
10	Chi xây dựng đề thi viết	Đề và đáp án	2.000.000
11	Chi công tác nhân bản đề thi, bảo vệ trông coi máy chủ, đề thi, bài thi (cách ly 24/24h)		
+	Bồi dưỡng bộ phận nhân bản đề thi, bộ phận giám sát và bảo vệ dữ liệu máy chủ, bài thi	Người/ngày đêm	1.000.000
+	Chi phục vụ ăn (2 bữa chính: trưa và tối, 2 bữa phụ: sáng và đêm)	Người/ngày/đêm	500.000
12	Chi giám sát kỳ thi (phụ cấp công tác phí đi kiểm tra, giám sát tại các đơn vị)	Người/ngày	200.000
13	Chi hỗ trợ tiền phương tiện đi giám sát kỳ thi	Thanh toán theo thực tế	
14	Chi hỗ trợ xác minh văn bằng, chứng chỉ của thí sinh trúng tuyển	Thí sinh	50.000
15	Chi bồi dưỡng giám khảo chấm thi các môn thi viết		
+	Chi bồi dưỡng	Người/buổi	2.000.000
+	Chi ăn trưa (khoán)	Người/ngày	200.000

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
+	Chi tiền đi lại (khoán 2 lượt)	Người/ngày	200.000
16	Chi thuê phần mềm tổ chức thi trắc nghiệm	Thanh toán theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế. Các khoản chi phí thực tế nêu trên khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định	
17	Chi thuê hệ thống camera giám sát		
18	Chi thuê cơ sở vật chất phục vụ kỳ thi (máy vi tính, hội trường, phòng thi...)		
19	Chi thuê phần mềm và vật tư làm phách kép		
20	Chi thuê trực y tế phục vụ kỳ thi		
21	Chi mua xăng dầu; vật tư CNTT; văn phòng phẩm; in, phô tô tài liệu; làm thẻ đeo cho hội đồng, các ban của hội đồng và thí sinh; trang trí trụ sở và hội trường...		

Những nội dung chi khác không quy định tại phụ lục này, được thực hiện theo các quy định hiện hành. Trường hợp các văn bản trích dẫn trong phụ lục được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước theo phân cấp./.